

TERRY CHEW

Đánh thức tài năng TOÁN HỌC

Unleash **The Maths Olympian** In You!

Bùi Thu Hà dịch

01 7-8 tuổi

- ✓ Sử dụng phương pháp học toán tiên tiến từ Singapore với phiên bản song ngữ Việt - Anh.
- ✓ Nội dung đi đôm, các chủ đề thực tế, liên hệ với những sự kiện phổ biến hàng ngày.
- ✓ Khuyến khích học sinh phát huy khả năng tư duy và trí tưởng tượng.
- ✓ Giúp học sinh sử dụng nhiều cách để giải quyết một vấn đề, kích thích sáng tạo.



Đánh thức tài năng TOÁN HỌC

Unleash The Maths Olympian In You!

02

TERRY CHEW



Đánh thức tài năng TOÁN HỌC

Unleash **The Maths Olympian** In You!

03

TERRY CHEW



Đánh thức tài năng TOÁN HỌC

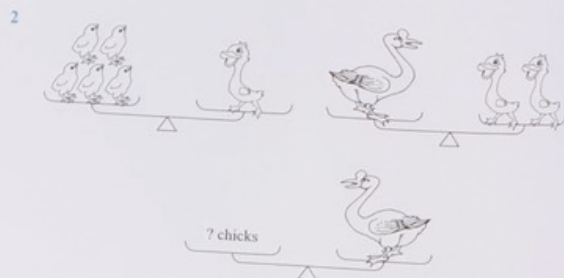
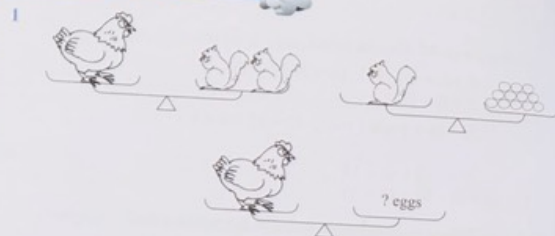
Unleash **The Maths Olympian** In You!

04

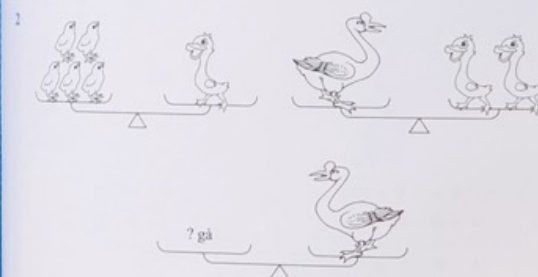
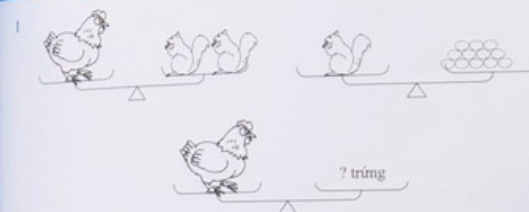
TERRY CHEW



PRACTICE



LUYỆN TẬP





Tell Me the Time!

EXAMPLES

1 For each clock, write the correct time on the line provided.

(a)



_____ pm

(b)



_____ am

(c)



_____ pm

Solution:

- (a) 7.10
- (b) 10.30
- (c) 1.30

2 For each clock, write the correct time on the line provided.

(a)



_____ pm

(b)



_____ am

(c)



_____ pm

Solution:

- (a) 12.20
- (b) 3.45
- (c) 10.10



CHO TÔI BIẾT MẤY GIỜ RỒI NHÉ!

VÍ DỤ

1 Điền thời gian chính xác của từng chiếc đồng hồ vào chỗ trống.

(a)



_____ chiều

(b)



_____ sáng

(c)



_____ chiều

Cách giải:

- (a) 7 giờ 10 phút
- (b) 10 giờ 30 phút
- (c) 1 giờ 30 phút

2 Điền thời gian chính xác của từng chiếc đồng hồ vào chỗ trống.

(a)



_____ chiều

(b)



_____ sáng

(c)



_____ tối

Cách giải:

- (a) 12 giờ 20 phút
- (b) 3 giờ 45 phút
- (c) 10 giờ 10 phút

EXAMPLES

(A) Making tens and hundreds

1 Add the numbers below by making a ten.

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(a)} \quad 3 + 5 + 7 \\ = 10 + 5 \\ = 15 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(b)} \quad 4 + 7 + 6 \\ = 10 + 7 \\ = 17 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(c)} \quad 5 + 4 + 5 \\ = 10 + 4 \\ = 14 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(d)} \quad 2 + 9 + 8 \\ = 10 + 9 \\ = 19 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(e)} \quad 4 + 5 + 6 + 5 \\ = 10 + 10 \\ = 20 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(f)} \quad 7 + 8 + 2 + 3 \\ = 10 + 10 \\ = 20 \end{array}$$

2 Add the numbers by making tens or hundreds.

$$\begin{array}{r} 100 \\ \text{(a)} \quad 35 + 15 + 65 \\ = 100 + 15 \\ = 115 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ \text{(b)} \quad 45 + 55 + 20 \\ = 100 + 20 \\ = 120 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 60 \\ \text{(c)} \quad 38 + 22 + 16 \\ = 60 + 16 \\ = 76 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80 \\ \text{(d)} \quad 42 + 16 + 38 \\ = 80 + 16 \\ = 96 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80 \\ \text{(e)} \quad 15 + 32 + 48 + 5 \\ = 80 + 20 \\ = 100 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 30 \quad 60 \\ \text{(f)} \quad 17 + 13 + 25 + 35 \\ = 30 + 60 \\ = 90 \end{array}$$

VÍ DỤ

(A) Tính tổng 10 và 100

1 Tính tổng các số dưới đây bằng cách tạo tổng 10.

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(a)} \quad 3 + 5 + 7 \\ = 10 + 5 \\ = 15 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(b)} \quad 4 + 7 + 6 \\ = 10 + 7 \\ = 17 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(c)} \quad 5 + 4 + 5 \\ = 10 + 4 \\ = 14 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(d)} \quad 2 + 9 + 8 \\ = 10 + 9 \\ = 19 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(e)} \quad 4 + 5 + 6 + 5 \\ = 10 + 10 \\ = 20 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10 \\ \text{(f)} \quad 7 + 8 + 2 + 3 \\ = 10 + 10 \\ = 20 \end{array}$$

2 Tính tổng các số dưới đây bằng cách tạo tổng 10 hoặc 100.

$$\begin{array}{r} 100 \\ \text{(a)} \quad 35 + 15 + 65 \\ = 100 + 15 \\ = 115 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ \text{(b)} \quad 45 + 55 + 20 \\ = 100 + 20 \\ = 120 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 60 \\ \text{(c)} \quad 38 + 22 + 16 \\ = 60 + 16 \\ = 76 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80 \\ \text{(d)} \quad 42 + 16 + 38 \\ = 80 + 16 \\ = 96 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80 \\ \text{(e)} \quad 15 + 32 + 48 + 5 \\ = 80 + 20 \\ = 100 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 30 \quad 60 \\ \text{(f)} \quad 17 + 13 + 25 + 35 \\ = 30 + 60 \\ = 90 \end{array}$$



Problems from Planting Trees – Intervals

There are many interesting mathematical problems generated from this topic.

EXAMPLES

- 1 5 matchsticks are placed at an equal distance away from each other. How many intervals are there?

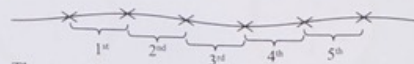
Solution:



There are **4** intervals.

- 2 6 knots are tied on a rope. How many intervals are there from the 1st knot to the 6th knot?

Solution:



There are **5** intervals.

- 3 Each staircase has 12 steps. How many steps do 3 such staircases have?

Solution:

$$3 \times 12 = 36$$

3 such staircases have **36** steps.



CÁC BÀI TOÁN VỀ TRỒNG CÂY - KHOẢNG CÁCH

Có rất nhiều bài toán thú vị liên quan đến chủ đề khoảng cách này.

VÍ DỤ

- 1 5 que diêm được xếp cách đều nhau. Hỏi có bao nhiêu khoảng cách giữa 5 que diêm đó?

Cách giải:



Có **4** khoảng cách.

- 2 Trên một chiếc dây thừng có 6 nút buộc. Hỏi có bao nhiêu khoảng cách từ nút buộc đầu tiên đến nút buộc thứ sáu?

Cách giải:



Có **5** khoảng cách.

- 3 Mỗi cầu thang có 12 bậc thang. Hỏi 3 chiếc cầu thang sẽ có tổng cộng bao nhiêu bậc thang?

Cách giải:

$$3 \times 12 = 36$$

Như vậy, 3 cầu thang có **36** bậc thang.



Solve by Comparison and Replacement

EXAMPLES

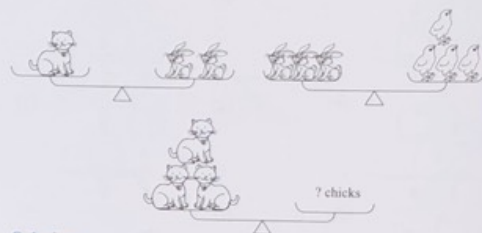
1



Solution:

By comparison,
 1 pear $\rightarrow$ 2 kiwi fruit
 1 kiwi fruit $\rightarrow$ 4 strawberries
 2 kiwi fruit $\rightarrow$ 8 strawberries
 1 pear $\rightarrow$ 8 strawberries

2



Solution:

By comparison,
 1 cat $\rightarrow$ 2 rabbits
 3 cats $\rightarrow$ 6 rabbits
 3 rabbits $\rightarrow$ 4 chicks
 6 rabbits $\rightarrow$ 8 chicks
 3 cats $\rightarrow$ 8 chicks



GIẢI TOÁN BẰNG PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH VÀ THAY THẾ

VÍ DỤ

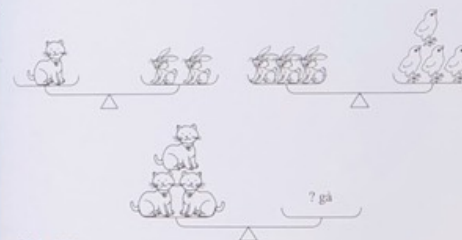
1



Cách giải:

Bằng cách so sánh, ta thấy:
 1 quả lê = 2 quả kiwi
 1 quả kiwi = 4 quả dâu tây
 2 quả kiwi = 8 quả dâu tây
 Vậy 1 quả lê = 8 quả dâu tây

2

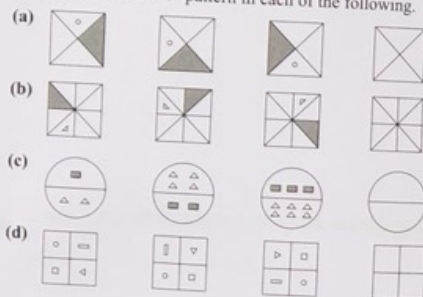


Cách giải:

Bằng cách so sánh, ta thấy:
 1 con mèo = 2 con thỏ
 3 con mèo = 6 con thỏ
 3 con thỏ = 4 con gà
 6 con thỏ = 8 con gà
 Vậy 3 con mèo = 8 con gà

PRACTICE

- 1 What comes next in each of the following patterns?
Draw and shade the 4th pattern in each of the following.

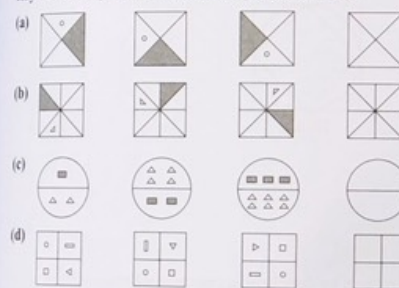


- 2 Complete the last pattern.

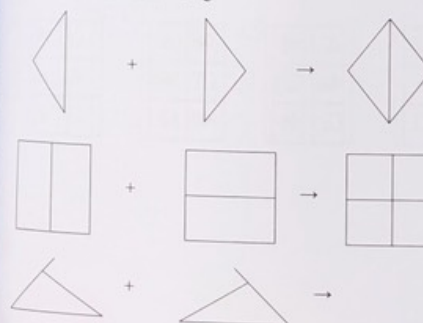


LUYỆN TẬP

- 1 Hình tiếp theo là hình nào?
Hãy vẽ và tô đậm hình thứ tư theo quy tắc của dãy.



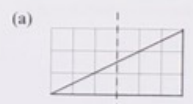
- 2 Hoàn thành hình vẽ cuối cùng.



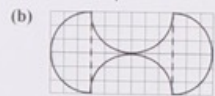
EXAMPLES

(A) Cut and Paste

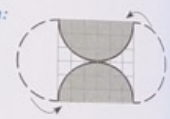
1 In (a) and (b), cut along the dotted line to make the parts into a square.



Solution:



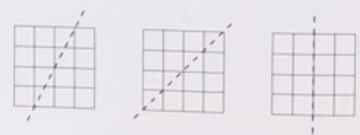
Solution:



2 Use at least 3 ways to cut the square into 2 equal parts.



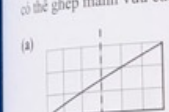
Solution:



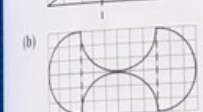
VD

(A) Cắt và dán

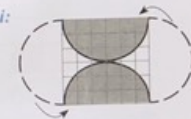
1 Hãy cắt dọc theo đường gạch chấm trong hình (a) và (b) sao cho sau đó có thể ghép mảnh vừa cắt với phần còn lại để tạo thành một hình vuông.



Cách giải:



Cách giải:



2 Sử dụng ít nhất 3 cách để cắt hình vuông dưới đây thành 2 phần bằng nhau.



Cách giải:

